

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TUY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **90/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 16 – 12 - 2021

*“V/v Tranh chấp ly hôn”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc Uyên.

*Các hội thẩm nhân dân:* ông Trần Ngọc Hoàng và ông Lương Công Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thanh Nguyệt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 247/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXX-ST ngày 06/12/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thanh V, sinh năm 1977. Địa chỉ Đường N, Phường Y, Tp. T, Phú Yên. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Đức T, sinh năm 1970, địa chỉ: Đường MK, phường TT, Quận H, Tp. Đà Nẵng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\*Nguyên đơn Võ Thanh V trình bày: Chị và anh Lê Đức T yêu thương nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân, kết hôn ngày 18/11/1997 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó từ năm 2000 phát sinh mâu thuẫn, mặc dù cả hai cố gắng tìm cách khắc phục để giữ gìn hạnh phúc nhưng không được. Cả hai bên đã ly thân thời gian rất lâu, từ năm 2009 đến nay. Anh T sinh sống tại Đà Nẵng, thỉnh thoảng dịp Lễ, Tết Anh T có về thăm con. Tình cảm vợ chồng không được hàn gắn, thời gian ly thân đã quá lâu nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V xin ly hôn anh Lê Đức T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Võ Quỳnh N, sinh năm 1999 và Lê Võ NY, sinh năm 2005. Hiện nay cháu N đã thành niên đang sống với ba, cháu NY đang ở với mẹ. Sau khi ly hôn, cháu NY tự nguyện ở với mẹ, hai anh chị cũng đã

thống nhất cháu N ở với ba, cháu NY ở với mẹ. Chị V không yêu cầu Anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Lê Đức T vắng mặt, tuy nhiên tại đơn yêu cầu ngày 07/5/2021 (Có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú), Anh T trình bày: Anh và chị Võ Thanh V là vợ chồng, đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật ngày 18/11/1997 tại UBND phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Trong cuộc sống vợ chồng lúc đầu rất hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được và cả hai quyết định ly hôn. Theo quy định thì chị V phải làm đơn ly hôn gửi đến Tòa án nơi Anh T cư trú để giải quyết. Tuy nhiên, để thuận tiện trong việc giải quyết ly hôn anh có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa giải quyết ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Võ Quỳnh N, sinh năm 1999 và Lê Võ NY, sinh năm 2005. Hiện nay, cháu N đã thành niên, cháu NY đang ở với mẹ. Về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con thì anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết,.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 29/11/2021, Anh T có bản trình bày gửi Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa (có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú) trình bày hiện nay anh đang cư trú ở Đà Nẵng nên không thể tham gia tố tụng tại Tòa nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh, anh đồng ý ly hôn, về tài sản con cái do vợ chồng tự giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Tòa án lập biên bản ghi nhận ý kiến của các bên, tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Đức T. Về con chung vợ chồng đã thống nhất chị sẽ nuôi con chung chưa thành niên Lê Võ NY, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Võ Thanh V yêu cầu giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con với bị đơn Lê Đức T. Bị đơn T có địa chỉ thường trú tại Đường MK, phường TT, Quận H, Tp. Đà Nẵng, có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa giải quyết. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nguyên đơn, bị đơn lựa chọn nơi giải quyết, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên giải quyết theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm b, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng: Bị đơn Lê Đức T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Võ Thanh V và bị đơn Lê Đức T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân Phường Y, thị xã T (Nay là thành phố T), tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 18/11/1997. Hôn nhân của chị V và Anh T đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Nguyên đơn trình bày cuộc sống vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn từ năm 2000, xuất phát từ sự không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống. Hai bên đã sống ly thân trong thời gian dài, từ năm 2009 đến nay. Nguyên đơn trình bày tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn. Bị đơn T cũng đồng ý tình cảm vợ chồng không thể níu kéo, hàn gắn được, hai bên đã không sống chung với nhau trong thời gian rất lâu, từ năm 2009 nên không còn tình cảm, trách nhiệm và nghĩa vụ vợ chồng. Nguyên đơn yêu cầu ly hôn, bị đơn cũng chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn không có cuộc sống vợ chồng đúng nghĩa, không có được mái ấm gia đình được vun đắp từ các bên, không có trách nhiệm quan tâm, sẻ chia các công việc gia đình và trách nhiệm chăm sóc con. Các bên đương sự không còn tình thương và trách nhiệm của vợ chồng giành cho nhau, vi phạm nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[6] Con chung: Giữa nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung Lê Võ Quỳnh N, sinh năm 1999 và Lê Võ NY, sinh năm 2005. Nguyên đơn V trình bày cháu N đã thành niên đang ở với ba tại Đà Nẵng, cháu NY đang do nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hai bên đã thống nhất việc nuôi con chung. Sau khi ly hôn, cháu NY tự nguyện ở với mẹ. Xét hiện nay nguyên đơn Võ Thanh V đang trực tiếp chăm sóc con chung Lê Võ NY, đã ổn định về điều kiện sống, sinh hoạt, học tập. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của con chung, phù hợp với thực tế và nguyện vọng của cháu NY, Hội đồng xét xử xét giao cháu Lê Võ NY cho nguyên đơn Võ Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn V không yêu cầu Bị đơn T cấp dưỡng nuôi con. Xét việc không yêu cầu là tự nguyện nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng:

- Các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Võ Thanh V được ly hôn với bị đơn Lê Đức T.

2. *Về con chung*: Giao con chung Lê Võ NY, sinh năm 2005 cho nguyên đơn Võ Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bị đơn Lê Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu.

Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp cần thiết, các bên đương sự có quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về án phí HNGĐ-ST*: Nguyên đơn Võ Thanh V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0004665 ngày 28/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Nguyên đơn V đã nộp đủ.

4. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND Tp. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND Phường Y, TP.T (số 75/1997);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Ngọc Uyên**